

CÔNG THỨC TÍNH THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

1. Mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân

Việc xác nhận mức đóng thuế thu nhập cá nhân được chia làm 2 dạng là [biểu thuế lũy tiến từng phần](#) và biểu thuế toàn phần.

Biểu thuế lũy tiến từng phần là phần áp dụng cho thu nhập tính thuế tiền công, tiền lương, kinh doanh của cá nhân và tổ chức. Mức đóng thuế được quy định ở biểu thuế lũy tiến từng phần như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

Biểu thuế toàn phần là áp dụng cho thu nhập tính thuế từ những hoạt động đầu tư, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng thương mại, trúng giải thưởng, bản quyền, nhận tài sản thừa kế, quà tặng. Mức đóng [thuế TNCN](#) được quy định ở biểu thuế toàn phần như sau:

Thu nhập tính thuế	Thuế suất (%)
Thu nhập từ đầu tư vốn	5
Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại	5

Thu nhập từ trúng thưởng	10
Thu nhập từ thừa kế, quà tặng	10
Thu nhập từ chuyển nhượng vốn quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này	20
Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này	0,1
Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	2

2. Mức lương bao nhiêu phải nộp thuế TNCN trong năm 2024?

Căn cứ theo Điều 1 Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 quy định về mức giảm trừ gia cảnh cụ thể như sau:

Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);
- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Do đó, đối với người có mức lương trên 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm) thì sẽ phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

3. Cách tự tính thuế thu nhập cá nhân

Cách tính thuế thu nhập cá nhân đối với từng nhóm đối tượng là hoàn toàn khác nhau, tuy nhiên đều phụ thuộc vào công thức tính thuế thu nhập cá nhân như sau:

3.1. Cách tính thuế TNCN đối với cá nhân cư trú

Trường hợp 1: Cách tính thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hợp đồng lao động trên 03 tháng và có nguồn thu nhập từ tiền công, tiền lương

Những công thức áp dụng để tính thuế TNCN

(1): Thuế TNCN cần nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất.

(2): Thu nhập tính thuế = Thu nhập phải chịu thuế – các khoản giảm trừ.

(3): Thu nhập phải chịu thuế = Tổng tiền lương nhận được – Các khoản được miễn thuế.

Sử dụng công thức trên theo thứ tự (1) (2) (3) để tính thuế thu nhập cá nhân theo các bước như sau:

Bước 1: Tính tổng thu nhập cá nhân đến từ tiền lương, tiền công nhận được.

Bước 2: Tính những khoản được miễn thuế

Những khoản thu nhập từ tiền lương của cá nhân được miễn thuế là:

- Khoản tiền lương tăng ca ngoài giờ, làm việc ban đêm có mức lương cao hơn giờ hành chính.
- Thu nhập của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế hoặc làm việc tại hãng tàu nước ngoài.

Bước 3: Tính thu nhập phải chịu thuế theo công thức số (3)

Bước 4: Tính các khoản giảm trừ

Những khoản được giảm trừ được quy định bao gồm:

- Giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân nộp thuế với mức 123 triệu đồng/năm tương đương 11 triệu đồng/tháng và đối với người phụ thuộc là 4.4 triệu đồng/tháng.
- Giảm trừ những khoản đóng tiền tự nguyện bao gồm: tiền đóng bảo hiểm, từ thiện, khuyến học, đóng góp quỹ nhân đạo và hưu trí.

Bước 5: Tính thu nhập tính thuế (2)

Để tính thuế suất cần đóng, bạn nên áp dụng bảng biểu thuế lũy tiến từng phần đối với người có thu nhập từ tiền lương, tiền công, kinh doanh ở mục “mức đóng thuế thu nhập cá nhân”. Sau khi bạn đã biết được thu nhập tính thuế và thuế suất, bạn áp dụng công thức tính số (1) sẽ ra được tiền thuế thu nhập cá nhân cần phải đóng.

Như vậy chúng ta có thể thấy sau khi đã biết được hai biến là “thu nhập tính thuế” và “thuế suất” sẽ tính được mức thuế thu nhập cá nhân cần đóng theo phương pháp lũy tiến. Ngoài ra, bạn cũng có thể áp dụng phương pháp rút gọn bằng cách tính “thu nhập tính thuế” và áp dụng bảng dưới đây để ra mức thuế TNCN cần phải đóng.

Bậc	Thu nhập tính thuế	Thuế suất	Cách tính số thuế TNCN phải nộp	
			Cách tính 1	Cách tính 2
1	Đến 5 triệu	5%	0 triệu + 5% thu nhập tính thuế	5% thu nhập tính thuế
2	Trên 5 triệu – 10 triệu	10%	0,25 triệu + 10% thu nhập tính thuế trên 5 triệu	10% thu nhập tính thuế – 0,25 triệu
3	Trên 10 triệu – 18 triệu	15%	0,75 triệu + 15% thu nhập tính thuế trên 10 triệu	15% thu nhập tính thuế – 0,75 triệu
4	Trên 18 triệu – 32 triệu	20%	1,95 triệu + 20% thu nhập tính thuế trên 18 triệu	20% thu nhập tính thuế – 1,65 triệu
5	Trên 32 triệu – 52 triệu	25%	4,75 triệu + 25% thu nhập tính thuế trên 32 triệu	25% thu nhập tính thuế – 3,25 triệu
6	Trên 52 triệu – 80 triệu	30%	9,75 triệu + 30% thu nhập tính thuế trên 52 triệu	30 % thu nhập tính thuế – 5,85 triệu
7	Trên 80 triệu	35%	18,15 triệu + 35% TNTT trên 80 triệu	35% TNTT – 9,85 triệu

Ví dụ: Để giúp bạn dễ hình dung dưới đây là cách tính thuế TNCN đối với ông A hiện có hợp đồng lao động trên 3 tháng tại một công ty ở Hà Nội cùng các thông tin sau:

- Mức lương nhận theo hợp đồng lao động: 30.000.000đ/tháng;
- Phụ cấp tiền ăn trưa: 700.000đ;
- Số người phụ thuộc: 1 người

Trong thời gian này ông A không tham gia bất cứ khoản nào liên quan đến từ thiện, nhân đạo nào.

Cách tính thuế TNCN của ông A trong 1 tháng như sau:

- Tổng thu nhập = 30.000.000 + 700.000 = 30.700.000đ;
- Các khoản thu nhập được miễn thuế = 700.000 (phụ cấp tiền ăn trưa).
- Thu nhập phải chịu thuế = Tổng tiền lương nhận được – Các khoản được miễn thuế = 30.700.000đ – 700.000đ = 30.000.000đ
- Các khoản giảm trừ bảo hiểm = 2.400.000đ + 450.000đ + 300.000đ = 3.150.000đ.
 - BHXH (8%) = 30.000.000 x 8% = 2.400.000đ;
 - BHYT (1,5%) = 30.000.000 x 1,5% = 450.000đ;
 - BHTN (1%) = 30.000.000 x 1% = 300.000đ;
- Các khoản giảm trừ bản thân và người phụ thuộc = 11.000.000đ + 4.400.000đ = 15.400.000đ.
 - Bản thân ông A = 11.000.000đ;
 - 1 người phụ thuộc = 4.400.000đ;

>> Vậy, thu nhập tính thuế của ông A là:

Thu nhập tính thuế = Thu nhập phải chịu thuế – các khoản giảm trừ = 30.500.000đ – (3.150.000đ + 15.400.000đ) = 11.450.000đ

Có thể thấy, thu nhập tính thuế của ông A đang ở bậc 3 (trên 10 triệu đồng), áp vào công thức cho bậc 3 trong bảng biểu thuế lũy tiến từng phần, sẽ có:

→ Số thuế TNCN phải nộp = 15% thu nhập tính thuế – 0,75 triệu = 15% x 11.450.000đ – 0,75 triệu = 967.500đ

Trường hợp 2: Cách tính thuế TNCN đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động dưới 03 tháng.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC quy định với nội dung là cá nhân cư trú ký kết hợp đồng lao động dưới 03 tháng hoặc không ký kết hợp đồng lao động có mức thu nhập dưới 2.000.000 đồng/tháng thì không cần chịu thuế với mức 10%. Trường hợp cá nhân cư trú ký kết hợp đồng lao động dưới 03 tháng hoặc không ký kết hợp đồng lao động có mức thu nhập từ tiền lương, tiền công trên 2.000.000 đồng/tháng thì phải khấu trừ là 10%.